EBOOK THỰC HÀNH · TỪ CƠ BẢN ĐẾN CHUYÊN SÂU

Từ ISSN đến quyết định gửi bài: kiểm chứng tạp chí học thuật qua sáu nguồn và 28 hội đồng

Một cuốn sổ tay để nhà nghiên cứu tìm đúng tạp chí, đọc đúng hệ chỉ số, nhận diện rủi ro xuất bản và chuẩn bị căn cứ khi cần đối chiếu danh mục của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành tại Việt Nam.

Dành cho: nghiên cứu sinh và tác giả mới bắt đầu; nhà nghiên cứu đã có kinh nghiệm; người hỗ trợ thẩm định hồ sơ, thư viện và bộ phận quản lý khoa học.

Lưu ý trước khi tra cứu. tapchihocthuat.com là công cụ tham khảo độc lập, tập hợp đường dẫn và dữ liệu theo từng nguồn để người dùng kiểm tra thuận tiện hơn. Các chỉ số và trạng thái trên website có thể là bản chụp tại một thời điểm, không phải kết nối API trực tiếp hay xác nhận chính thức của Scopus, SCImago, Clarivate, ABDC, SciJournal hoặc Hội đồng Giáo sư Nhà nước. Trước khi gửi bài hoặc lập hồ sơ, hãy kiểm tra lại hồ sơ hiện hành ở nguồn gốc và PDF của đúng hội đồng, đúng năm áp dụng.

Mục lục

1. Ba câu hỏi phải tách biệt
2. Bắt đầu trên website trong 10 phút
3. Bước nền tảng: định danh đúng tạp chí
4. Scopus: CiteScore và Q theo ASJC
5. SCImago: SJR và Q theo category
6. Web of Science/JCR: JIF và Q
7. ABDC: rating theo FoR
8. SciJournal: IF 2-Year, SJR, H-index
9. 28 hội đồng: đọc PDF và lập căn cứ điểm
10. Rà soát rủi ro xuất bản
11. Hai lộ trình thực hành
12. Sáu tình huống minh họa
13. Mẫu phiếu chứng cứ và quyết định gửi bài
14. Thuật ngữ, kiểm tra cuối và nguồn đọc tiếp

01 · TƯ DUY TRA CỨU

Ba câu hỏi phải tách biệt

Một tạp chí có chỉ số cao vẫn có thể không phù hợp với bản thảo; một tạp chí có trong danh mục hội đồng chưa chắc có trạng thái chỉ mục quốc tế như quảng cáo; một lời mời đăng bài có thể dẫn tới website giả mạo dù tên và ISSN nhìn rất giống tạp chí thật. Vì vậy, đừng bắt đầu bằng câu hỏi "tạp chí này Q mấy?" rồi coi đó là toàn bộ câu trả lời.

1. **Đúng danh tính?** Tên tạp chí, ISSN/eISSN, nhà xuất bản, tên miền và hệ thống nộp bài có cùng chỉ về một thực thể không?
2. **Đúng nơi đăng?** Phạm vi, độc giả, loại bản thảo, chính sách phản biện, truy cập mở và chỉ số theo chuyên ngành có phù hợp với mục tiêu nghiên cứu không?
3. **Đúng căn cứ đánh giá?** Nếu cần xét hồ sơ GS/PGS hoặc yêu cầu của đơn vị, quy định nào, năm nào, hội đồng nào và loại công trình nào thực sự áp dụng?

Ba câu hỏi này tạo thành ba lớp kiểm tra. Lớp thứ nhất ngăn nhầm tạp chí hoặc rơi vào trang giả mạo. Lớp thứ hai giúp chọn nơi bài viết có cơ hội đến đúng cộng đồng chuyên môn. Lớp thứ ba ngăn việc tự suy ra điểm từ Q, JIF hay rating. Chỉ khi cả ba lớp đã được xem xét, quyết định gửi bài mới có căn cứ đủ rõ để người khác kiểm tra lại.

Sáu nguồn trả lời sáu loại câu hỏi khác nhau

Nguồn	Thông tin cần ghi	Không nên suy ra
Scopus	CiteScore, năm, ASJC, percentile, rank, Q, trạng thái bao phủ.	Q của SCImago/JCR hoặc điểm hội đồng.
SCImago	SJR, năm, subject category, Q, thời gian bao phủ.	CiteScore Q hoặc JIF Q.
Web of Science/JCR	Hồ sơ chỉ mục, JIF, năm báo cáo, WOS category, JIF quartile.	Mọi bài trong tạp chí đều đủ điều kiện xét điểm.
ABDC	Phiên bản Journal Quality List, FoR và rating A*/A/B/C.	Rating là Q hoặc thước đo chung cho mọi ngành.
SciJournal	IF 2-Year, SJR, H-index, năm và cách ghi nguồn của hồ sơ.	IF 2-Year là Clarivate JIF.
28 Hội đồng Giáo sư ngành/liên ngành	PDF danh mục, hội đồng, năm, loại công trình, điều kiện và khoảng điểm.	Một chỉ số quốc tế tự động quyết định điểm cuối cùng.

02 · THỰC HÀNH TRÊN WEBSITE

Bắt đầu trên tapchihocthuat.com trong 10 phút

Từ ô tra cứu cơ bản, hãy chọn một hoặc nhiều nguồn phù hợp rồi nhập tên tạp chí, ISSN/eISSN, nhà xuất bản hoặc từ khóa chuyên ngành. Tìm bằng ISSN thường giúp giảm nhầm lẫn do tên gần giống, cách viết tắt hoặc dấu tiếng Việt. Nếu chỉ có đề tài, hãy dùng từ khóa tiếng Việt và tiếng Anh để xem nhóm chuyên ngành gần nhất, sau đó thu hẹp theo phạm vi tạp chí.

1. **Chọn nguồn trước.** Công cụ có sáu nhóm tra cứu: 28 hội đồng, Scopus, SCImago, Web of Science/JCR, ABDC và SciJournal. Cảnh báo rủi ro là lớp kiểm tra riêng, không phải hệ xếp hạng.
2. **Đọc bộ lọc theo tên nguồn.** "Q1" chỉ có nghĩa khi đi cùng Scopus/ASJC, SCImago/category hoặc JCR/WOS category và năm. ABDC dùng A*/A/B/C theo FoR. Bộ lọc điểm sàn–trần dành cho danh mục hội đồng, không phải thang điểm của CiteScore hay JIF.
3. **Mở kết quả, không dừng ở thẻ tóm tắt.** Ghi ISSN, tên nguồn, năm, chuyên ngành nhỏ, trạng thái dữ liệu và đường dẫn nguồn. Mở trang chi tiết hoặc PDF nếu có. Với số liệu cần đưa vào báo cáo, đi tiếp đến hồ sơ gốc.
4. **Rà rủi ro trước khi nộp.** Tra tên, ISSN, nhà xuất bản và tên miền tại công cụ cảnh báo. Một kết quả khớp là lý do để kiểm thêm; không có kết quả không phải giấy chứng nhận an toàn.
5. **Lưu căn cứ.** Ghi ngày kiểm, URL nguồn gốc và ảnh/PDF có thể đối chiếu. Chỉ số, phạm vi chỉ mục và quy định có thể thay đổi sau khi bạn nộp bài.

Hướng dẫn thao tác có minh họa trên từng màn hình giúp tìm vị trí bộ lọc, chế độ di động và đường dẫn PDF. Đối với người đang chuẩn bị hồ sơ, trang tra cứu 28 hội đồng cho phép bắt đầu từ hội đồng; trang gợi ý theo hội đồng giúp lập danh sách ứng viên để kiểm chứng tiếp. Gợi ý là điểm khởi đầu, không phải phê duyệt của hội đồng.

> **Ưu điểm thực tế của cổng tra cứu tập trung:** cùng một lần tìm, bạn có thể nhận ra những hồ sơ cùng tên/ISSN ở nhiều hệ, nhìn thấy phân ngành và năm ngay trên thẻ, chuyển sang PDF hội đồng, rồi mở lớp cảnh báo rủi ro. Điều đó giảm công sức lần lượt nhớ sáu giao diện khác nhau; nó không làm các nguồn trở thành một thang xếp hạng chung hoặc bảo đảm dữ liệu đã cập nhật tức thời.

03 · ĐỊNH DANH

Bước nền tảng: chắc chắn đang nói về cùng một tạp chí

Trước khi so chỉ số, hãy kiểm danh tính. Tên tạp chí có thể đổi qua nhiều giai đoạn, nhiều ấn phẩm có tên rất gần nhau, và bản in với bản điện tử có thể dùng ISSN khác nhau. Một trang giả mạo có thể sao chép cả tên, ISSN và ảnh bìa của tạp chí thật. Vì vậy, ISSN là khóa đối chiếu rất hữu ích nhưng không đủ để xác thực tên miền nhận bài.

Tạo một "thẻ định danh" gồm tên đầy đủ và các tên cũ, ISSN/eISSN, nhà xuất bản, URL trang tạp chí từ nhà xuất bản, URL hệ thống nộp bài được dẫn từ trang chính thức, các mã hồ sơ như Source ID khi có, và thời gian bao phủ của từng cơ sở dữ liệu. Nếu một trường không khớp, đừng ép hai dòng dữ liệu thành một tạp chí. Hãy quay về nhà xuất bản, hồ sơ Scopus hoặc Master Journal List để kiểm tra.

Ví dụ giả định: cùng tên "Journal of Regional Learning" xuất hiện ở một website có đuôi tên miền lạ và một trang do nhà xuất bản dẫn tới. Cả hai đều ghi ISSN giống nhau. Tác giả chỉ nên nộp bài qua đường dẫn được xác nhận từ nhà xuất bản, đồng thời kiểm ban biên tập và chính sách phí trên trang đó. Việc ISSN trùng không chứng minh website lạ là thật.

04 · NGUỒN

Scopus: đọc CiteScore và Q theo đúng ASJC

Scopus cung cấp CiteScore để mô tả tác động trích dẫn ở cấp nguồn xuất bản. Khi dùng CiteScore, cần ghi *tên chỉ số, giá trị, năm, tạp chí, đường dẫn hồ sơ*; với percentile, rank và quartile còn phải ghi phân ngành được dùng. Elsevier nêu rõ CiteScore của một năm và CiteScore Tracker đang theo dõi là hai trạng thái khác nhau; Tracker có thể thay đổi trong năm. Vì khác biệt hành vi trích dẫn giữa lĩnh vực, không nên đặt hai giá trị CiteScore thô của hai ngành cạnh nhau rồi kết luận ngành nào "tốt" hơn. Xem giải thích của Elsevier về CiteScore.

ASJC là hệ phân loại chuyên ngành sử dụng trong Scopus. Một tạp chí có thể thuộc hơn một ASJC và nhận rank, percentile hoặc Q khác nhau theo từng phân ngành. Vì thế câu ghi "tạp chí này Q1" thiếu ít nhất hai chi tiết: **Q1 của năm nào, trong ASJC nào?** Khi trình bày kết quả, ghi đầy đủ như "Scopus CiteScore quartile Q1, ASJC [tên phân ngành], năm [năm được hồ sơ ghi]". Danh sách mã ASJC của Elsevier giúp phân biệt chuyên ngành rộng với phân ngành cụ thể. Mức Q không phản ánh xác suất chấp nhận bài và không phải mức điểm theo hội đồng.

Ví dụ giả định: Tạp chí A có Q1 ở ASJC Ecology (2303) nhưng Q3 ở ASJC Soil Science (1111). Bản thảo về dinh dưỡng đất nông nghiệp nên được đánh giá theo phạm vi bài và phân ngành Soil Science có liên quan, đồng thời ghi cả hai Q nếu báo cáo tổng quan. Chọn riêng Q1 chỉ vì cao hơn mà bỏ tên ASJC sẽ tạo ấn tượng sai.

Khi hồ sơ trên website có dấu "cần cập nhật", ngày snapshot cũ hoặc khoảng bao phủ kết thúc trước năm bạn định nộp, hãy kiểm lại Scopus Sources. Một tạp chí từng được lập chỉ mục không có nghĩa là mọi số mới tiếp tục được bao phủ; cũng không có nghĩa mọi bài trong tạp chí đều phù hợp với một điều kiện đánh giá cụ thể.

05 · NGUỒN ②

SCImago: SJR và Q theo subject category

SCImago Journal & Country Rank dùng SJR, một chỉ số dựa trên mạng lưới trích dẫn có trọng số, và xếp tạp chí theo subject category của hệ này. Trên hồ sơ cần đọc năm, SJR, category và quartile của *chính category đó*. SCImago giải thích các tạp chí trong một category được sắp theo SJR rồi chia thành bốn nhóm quartile. Đọc mô tả phương pháp SJR và mở SCImago.

SJR và CiteScore không phải cùng phép đo; Q của SCImago và Q theo ASJC của Scopus cũng không phải nhãn thay thế cho nhau. Cùng một tạp chí có thể cho các kết quả khác nhau do cách phân loại và phương pháp tính. Đừng viết "Scopus Q2" nếu màn hình thực tế là SCImago Q2; chữ "Q2" không đủ để người đọc tái kiểm tra.

Ví dụ giả định: tạp chí A ở ví dụ trước có SCImago Q2 trong category Ecology, trong khi Scopus hiển thị Q1 ở ASJC Ecology (2303). Tên phân ngành có thể giống nhau nhưng cách tính và bộ dữ liệu khác nhau. Không có mâu thuẫn cần "sửa" bằng cách lấy Q cao hơn. Biên bản đúng là hai dòng riêng: nguồn–năm–category–Q của mỗi hệ. Nếu đơn vị chỉ yêu cầu Scopus, báo cáo Q Scopus; nếu quy định dùng SCImago, dùng đúng category SCImago và phiên bản dữ liệu liên quan.

06 · NGUỒN ③

Web of Science/JCR: tách trạng thái chỉ mục khỏi JIF và Q

Với Web of Science, cần trả lời hai câu hỏi riêng. **Master Journal List** giúp kiểm hồ sơ và phạm vi chỉ mục của tạp chí; **Journal Citation Reports (JCR)** cung cấp Journal Impact Factor (JIF) cùng thứ hạng/quartile theo WOS category khi hồ sơ có dữ liệu tương ứng. Không suy từ logo "Web of Science" trên trang nhà xuất bản ra JIF hoặc JCR Q. Khi một yêu cầu nêu rõ SCIE, SSCI, A&HCI hoặc ESCI, hãy kiểm đúng bộ sưu tập được ghi ở hồ sơ hiện hành và điều kiện của đơn vị.

Một tạp chí có thể được gán nhiều WOS category và có JIF quartile khác nhau theo từng category. Clarivate giải thích JIF Q dựa vào thứ hạng trong category, kể cả quy tắc xử lý các hạng đồng điểm. Vì vậy, báo cáo phải chứa năm JCR và category; JIF là chỉ số cấp tạp chí, không đo chất lượng của riêng một bài báo hay một tác giả. Đọc Clarivate về thứ hạng và quartile JCR; xem giới hạn khi dùng JIF.

Ví dụ giả định: tạp chí B là Scopus Q1 ở một ASJC giáo dục và JCR Q2 ở WOS category liên quan. Câu "Q của tạp chí là Q1 hay Q2?" không có một đáp án độc lập với nguồn. Tác giả ghi cả hai, nêu năm và category, rồi dùng chỉ số mà quy định xét hồ sơ hoặc bài toán nghiên cứu thực sự yêu cầu.

Nếu thấy cảnh báo de-listing hoặc khoảng bao phủ dừng lại, hãy xem loại sự kiện và ngày trong hồ sơ chính thức. Việc bị loại khỏi một chỉ mục là vấn đề cần xác minh cho bài dự kiến; bản thân nó không phải phán quyết rằng tạp chí là "săn mồi".

07 · NGUỒN

ABDC Journal Quality List: rating A*/A/B/C theo FoR

Australian Business Deans Council (ABDC) công bố Journal Quality List cho các tạp chí có thành tố kinh doanh phù hợp và gắn với mã Fields of Research (FoR) liên quan. Rating là A*, A, B hoặc C theo phiên bản danh sách được công bố. Đây là hệ đánh giá phục vụ phạm vi chuyên ngành của ABDC; không phải Q1–Q4, không có công thức đổi rating sang CiteScore, SJR, JIF hay điểm HĐGSNN. Trang ABDC hiện cung cấp công cụ tìm kiếm chính thức và danh sách sau đợt rà soát năm 2025. Mở công cụ và danh sách chính thức của ABDC.

> **Phải xác minh ABDC tại ABDC.** ABDC tuyên bố công cụ tìm kiếm do họ công bố là bản tra cứu duy nhất hợp lệ; các bản tìm kiếm do bên thứ ba tạo không được ABDC cho phép và không nên dùng làm căn cứ. Nếu thấy rating ABDC trong kết quả tổng hợp của website này, chỉ dùng để xác định mục cần tra; hãy tìm lại tên/ISSN và FoR trên trang ABDC chính thức trước khi viện dẫn.

Trước khi trích rating, ghi phiên bản danh sách, FoR, tên và ISSN từ công cụ chính thức. Một tạp chí có thể liên quan tới nhiều FoR, nhưng báo cáo rà soát ABDC 2025 nêu rằng tạp chí được gán một FoR phụ trách (custodian); hãy ghi đúng FoR hiển thị trong danh mục hiện hành. Nếu đang nghiên cứu vật lý, y học hay nông học, việc không tìm thấy rating ABDC thường chỉ cho thấy nguồn này không phải lăng kính phù hợp; đó không phải dấu hiệu tạp chí yếu hay kém uy tín.

Ví dụ giả định: tạp chí C được xếp ABDC A trong FoR quản trị, đồng thời có Scopus Q3 ở một ASJC khoa học ra quyết định. Với bài về quản trị tổ chức, rating A có thể hữu ích khi đơn vị yêu cầu ABDC. Nhưng nếu lập hồ sơ trước Hội đồng Giáo sư ngành Kinh tế, tác giả vẫn phải mở PDF hội đồng của năm xét; không được ghi "ABDC A tương đương Q1 nên được mức điểm cao nhất".

08 · NGUỒN ⑤

SciJournal: dùng IF 2-Year, SJR và H-index làm tín hiệu tham khảo

SciJournal tập hợp hồ sơ tạp chí với Impact Factor 2-Year, SJR, H-index và thông tin liên quan để người đọc khám phá nhanh. Điểm dễ nhầm nhất là chữ *Impact Factor*. SciJournal nói rõ IF 2-Year của họ dựa trên dữ liệu SCImago/Scopus và **khác Clarivate Journal Impact Factor (JIF)**; giá trị của cùng một tạp chí có thể chênh đáng kể. Quartile trên một số trang phân ngành của SciJournal cũng được ghi là lấy từ SCImago SJR, không phải "một loại Q mới" có thể cộng thêm vào Scopus và JCR. Xem giải thích của SciJournal và cách họ phân biệt hai loại impact factor.

H-index cấp tạp chí phụ thuộc dữ liệu và thời gian bao phủ; tạp chí lâu năm có thể tích lũy nhiều bài và trích dẫn hơn. Khi dùng các chỉ số này để lập danh sách ban đầu, hãy ghi đúng nhãn "SciJournal IF 2-Year", năm và trang hồ sơ; sau đó kiểm tra các quyết định quan trọng tại nhà xuất bản, cơ sở lập chỉ mục hoặc cơ quan đánh giá. Chính SciJournal mô tả dữ liệu của mình dùng cho tham khảo và khuyên kiểm lại tại nguồn chính thức. Đọc giới thiệu SciJournal.

Ví dụ giả định: tạp chí D có IF 2-Year trên SciJournal và JIF trên JCR nhưng hai giá trị không bằng nhau. Tác giả không lấy trung bình, không gọi cả hai là JIF, cũng không điền số SciJournal vào mẫu yêu cầu "Clarivate JIF". Mỗi dòng minh chứng phải ghi tên chỉ số, nguồn, năm và URL độc lập.

09 · NGUỒN ⓒ

28 Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành: đọc PDF trước khi nói đến điểm

Hội đồng Giáo sư Nhà nước đã công bố Quyết định số 26/QĐ-HĐGSNN kèm danh mục tạp chí được tính điểm của 28 hội đồng cho **năm 2025**. Mỗi PDF hội đồng có thể có nhóm tạp chí, loại công trình, đơn vị xuất bản, điều kiện chỉ mục, ghi chú và khoảng điểm khác nhau. Các bảng trên website giúp tìm nhanh; trang quyết định và 28 PDF của HĐGSNN là căn cứ để người đọc xác minh bản gốc.

Quy trình thực hành gồm: chọn đúng hội đồng mà hồ sơ dự kiến nộp vào; xác định năm danh mục có liên quan đến kỳ xét; tìm tạp chí bằng tên và ISSN trong PDF; đọc cả tiêu đề nhóm, loại công trình, cột điểm và chú thích ở cuối bảng; kiểm tra điều kiện của bài báo và vai trò tác giả theo văn bản hiện hành; lưu trang PDF và ảnh chụp phần liên quan. Nếu một tạp chí xuất hiện trong hơn một hội đồng, không tự lấy mức cao nhất của hội đồng khác. Nếu PDF ghi khoảng điểm, không coi đầu trên của khoảng là điểm tự động của mọi bài.

Ví dụ giả định: tạp chí E được nhắc tới ở danh mục của Hội đồng Công nghệ thông tin và Hội đồng Khoa học Giáo dục, với cách nhóm và chú thích khác nhau. Bài về học máy hỗ trợ đánh giá học sinh có thể giao thoa hai lĩnh vực, nhưng hồ sơ xét theo hội đồng nào phải dựa vào đăng ký chuyên ngành và quy định áp dụng. Người lập hồ sơ trích đúng mục PDF của hội đồng được chọn, thay vì ghép hai dòng để tạo "điểm tốt nhất".

> **GS, PGS và TS không cùng một thủ tục.** Giáo sư và phó giáo sư là chức danh được xét theo hệ thống quy định riêng; tiến sĩ là học vị. Danh mục điểm của HĐGSNN giúp đối chiếu một phần hồ sơ GS/PGS, không tự quyết định yêu cầu công bố để bảo vệ hoặc cấp bằng tiến sĩ. Nghiên cứu sinh phải đọc quy chế hiện hành của cơ sở đào tạo, chương trình và Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT về đào tạo trình độ tiến sĩ, cùng các văn bản sửa đổi nếu có. Với GS/PGS, điểm tạp chí cũng chỉ là một thành phần; không nên dùng website để tự kết luận đủ hay thiếu toàn bộ tiêu chuẩn.

Website có thư viện văn bản để xem các PDF pháp lý liên quan. Đối với GS/PGS, hãy đọc Quyết định 37/2018/QĐ-TTg cùng Quyết định 25/2020/QĐ-TTg sửa đổi và các văn bản có hiệu lực tại thời điểm xét. Khi chuẩn bị hồ sơ thật, kiểm tra hiệu lực, văn bản sửa đổi và hướng dẫn của kỳ xét tại nguồn chính thức; đừng áp dụng mặc định PDF 2025 cho một kỳ xét khác.

10 · LIÊM CHÍNH XUẤT BẢN

Cảnh báo rủi ro là lời nhắc kiểm tra, không phải bản án

Trang rà soát rủi ro của website cho phép tìm theo tên, ISSN, nhà xuất bản và tên miền trong các bản chụp nguồn: danh sách tạp chí bị ngừng hoặc loại khỏi nguồn chỉ mục; các danh sách Beall lưu trữ; thông tin về trang giả mạo; và công cụ theo dõi hijacked journals của Retraction Watch. Mỗi nguồn có mục đích, ngày cập nhật và mức độ chứng cứ khác nhau. Không gộp một kết quả trùng tên với khẳng định "tạp chí săn mồi". Cũng không suy từ việc không tìm thấy kết quả rằng tạp chí an toàn.

Rà theo một chuỗi có thể kiểm chứng: (1) đối chiếu tên và cả hai ISSN; (2) mở hồ sơ chỉ mục và xem khoảng bao phủ, lý do hoặc loại thay đổi nếu được công bố; (3) xác nhận nhà xuất bản và đường dẫn nhận bài từ website chính thức; (4) đọc thành phần ban biên tập, quy trình phản biện, chính sách đạo đức, phí, bản quyền và rút bài; (5) tìm một vài bài đã xuất bản có phù hợp phạm vi hay không. Hướng dẫn Think. Check. Submit. cung cấp bộ câu hỏi cho tác giả; DOAJ công bố các tiêu chí minh bạch và kiểm soát chất lượng đối với tạp chí truy cập mở. DOAJ chỉ bao phủ tạp chí truy cập mở; không có tên trong DOAJ không tự chứng minh tạp chí rủi ro.

Ba ngộ nhận cần tránh: **APC không tự chứng minh tạp chí săn mồi**; **bị dừng chỉ mục không tự đồng nghĩa gian lận**; và **có trong một danh sách lưu trữ không thay thế điều tra tình trạng hiện tại**. Ngược lại, thư mời hứa chấp nhận rất nhanh, không nêu phản biện, thúc ép chuyển tiền hoặc dẫn tới tên miền không khớp nhà xuất bản là lý do hợp lý để dừng quy trình và kiểm thêm.

Ví dụ giả định: tác giả nhận email mời đăng trên "International Journal of Coastal Studies"; email dẫn tới tên miền có thêm một dấu gạch so với trang nhà xuất bản. Trang lạ sao chép ISSN thật và hứa đăng sau bảy ngày. Người đọc không cần vội kết luận tạp chí gốc gian lận: trước tiên đi từ hồ sơ nhà xuất bản hoặc cơ sở chỉ mục đến địa chỉ nộp bài chính thức, lưu lại email và đối chiếu thông tin hijacked nếu có.

11 · LỘ TRÌNH NGƯỜI ĐỌC

Người mới đi theo năm bước; người có kinh nghiệm kiểm theo giả thuyết

Lộ trình cho nhà nghiên cứu mới

1. **Viết hồ sơ bản thảo một trang:** câu hỏi nghiên cứu, phương pháp, đối tượng đọc, loại bài, ngôn ngữ, mức phí có thể chi và thời hạn mong muốn.
2. **Tra 5–10 tạp chí ứng viên:** bắt đầu từ chuyên ngành trên website, đọc mục tiêu và phạm vi của tạp chí; xem vài bài gần đây để kiểm "đúng cộng đồng" trước khi nhìn chỉ số.
3. **Rút còn ba lựa chọn:** ghi nguồn, năm, category và Q/rating của từng tạp chí; đừng chọn theo màu huy hiệu Q đơn lẻ.
4. **Kiểm hội đồng và rủi ro:** nếu việc tính điểm quan trọng, mở PDF đúng hội đồng/năm; đồng thời kiểm tên miền, phản biện, phí và các cảnh báo.
5. **Chỉ nộp một nơi tại một thời điểm:** đọc hướng dẫn tác giả, chuẩn bị tuyên bố đạo đức/dữ liệu/xung đột lợi ích, nộp qua hệ thống chính thức và lưu biên nhận.

Lộ trình cho nhà nghiên cứu lâu năm

1. **Bắt đầu từ mã định danh:** ISSN/eISSN, Source ID và tên nhà xuất bản; rà lịch sử đổi tên hoặc chuyển nhà xuất bản.
2. **Đặt giả thuyết cụ thể:** "JCR Q của WOS category X năm Y có đúng không?", "ABDC rating áp dụng cho FoR nào?", "coverage còn đến năm nào?".
3. **So bản chụp với hồ sơ gốc:** tách dữ liệu của từng hệ; kiểm nguồn, năm, category, định nghĩa chỉ số và quyền truy cập.
4. **Kiểm phù hợp chiến lược:** độc giả, loại bài, độ dài, yêu cầu dữ liệu, chính sách OA, phí, số đặc biệt, thời gian phản biện được công bố và rủi ro danh tiếng.
5. **Ghi nhận sai khác:** không "sửa" Q bằng cách chọn nguồn thuận lợi nhất; lưu cả hai số và lý do khả dĩ như khác category, năm, phiên bản hoặc phương pháp.

Trong cả hai lộ trình, chỉ số là tín hiệu về tạp chí ở cấp tập thể, không phải phép đo chất lượng của bản thảo cụ thể. Phù hợp học thuật, tính minh bạch và bằng chứng gốc phải đi cùng chỉ số. Khi bắt đầu từ bản thảo thay vì từ một mục tiêu Q, tác giả ít có xu hướng chạy theo một huy hiệu mà bỏ qua độc giả và phạm vi.

12 · HỌC QUA TÌNH HUỐNG

Sáu tình huống để luyện cách đối chiếu

Toàn bộ tạp chí A–F dưới đây là ký hiệu giả định. Mức Q/rating được đặt chỉ để luyện phương pháp, không mô tả một tạp chí có thật và không phải lời khuyên tính điểm.

A. Q1 ở ngành này, Q3 ở ngành khác

Một nhóm nông nghiệp nghiên cứu tác động của quản lý đất đến phát thải. Tạp chí A hiển thị Scopus Q1 ở ASJC Ecology (2303), Q3 ở ASJC Soil Science (1111), SCImago Q2 ở category Ecology. Nhóm lập ba dòng riêng kèm năm và phân ngành, đọc phạm vi tạp chí và những bài tương tự. Nếu hồ sơ theo Hội đồng Nông nghiệp – Lâm nghiệp, nhóm tiếp tục kiểm PDF của hội đồng; không nhập "Q1 = ba điểm" vào dự tính hồ sơ.

Quyết định hợp lý: giữ A trong danh sách nếu phạm vi phù hợp, nhưng ghi rõ sự khác biệt nguồn/nhóm ngành trong phiếu chứng cứ.

B. JCR Q2 nhưng Scopus Q1

Nhà nghiên cứu giáo dục đã có bài về chính sách học tập trực tuyến. Tạp chí B có Scopus Q1 theo ASJC Education (3304) và JCR Q2 theo một WOS category liên quan. Đồng nghiệp nói "hãy chọn Q1". Tác giả hỏi lại: yêu cầu của dự án, cơ sở hoặc kỳ xét đang viện dẫn hệ nào? Tác giả xác minh cả hồ sơ Master Journal List lẫn trang JCR, ghi năm và category, rồi so lại độc giả thực tế của B.

Quyết định hợp lý: báo cáo hai chỉ số không quy đổi; chọn nơi có phạm vi tốt nhất và đáp ứng đúng yêu cầu áp dụng.

C. ABDC A, SciJournal có IF 2-Year, nhưng hồ sơ cần JIF

Một nhà nghiên cứu quản trị thấy tạp chí C có ABDC A ở FoR phù hợp và SciJournal ghi IF 2-Year. Mẫu báo cáo của đơn vị yêu cầu "JIF theo JCR". Rating A và IF 2-Year không thể điền vào ô đó. Tác giả kiểm JCR: nếu không có JIF phù hợp, để trống hoặc ghi "không xác nhận được" theo hướng dẫn của đơn vị, đồng thời trình bày ABDC ở mục riêng.

Quyết định hợp lý: không dùng một nguồn làm chứng cứ thay cho nguồn khác; xác định tạp chí vẫn có thể đáng cân nhắc về mặt chuyên môn.

D. Có trong PDF hội đồng nhưng xuất hiện cảnh báo chỉ mục

Một tạp chí có tên trong PDF hội đồng của năm trước. Bản chụp cảnh báo cho thấy thay đổi coverage tại một chỉ mục quốc tế. Tác giả không kết luận ngay rằng tạp chí không được tính điểm hoặc là tạp chí săn mồi. Họ tìm PDF của kỳ xét dự kiến, kiểm mục và chú thích, kiểm hồ sơ chỉ mục hiện hành, xác định ngày bài dự kiến xuất bản và hỏi bộ phận có thẩm quyền nếu quy định chưa rõ.

Quyết định hợp lý: tạm đánh dấu "cần xác minh", giữ căn cứ về ngày và loại sự kiện; không quảng bá mức điểm chắc chắn.

E. Lời mời xuất bản từ website giả mạo

Tạp chí E có tên và ISSN trùng hồ sơ thật, nhưng email mời bài đến từ một tên miền mới, đòi chuyển phí trước khi phản biện và dẫn đến một hệ thống nộp bài không được nhà xuất bản công bố. Tác giả kiểm từ trang nhà xuất bản tới đường dẫn nhận bài, đối chiếu danh sách hijacked, liên hệ địa chỉ công khai của tạp chí và lưu email đáng ngờ.

Quyết định hợp lý: không gửi bản thảo hay thanh toán qua tên miền không xác nhận. Nếu tạp chí gốc là thật, chỉ dùng kênh chính thức của nó.

F. Bài liên ngành và hai hội đồng

Bản thảo về AI hỗ trợ chẩn đoán có thể gần cả Công nghệ thông tin và Y học. Người chuẩn bị hồ sơ PGS không được chọn mức điểm từ hội đồng có lợi hơn một cách tùy tiện. Họ xác định lĩnh vực đăng ký, đối chiếu tiêu chí và danh mục của hội đồng liên quan, ghi vai trò tác giả, loại bài, DOI, năm công bố và trang PDF. Nếu mục có cách diễn giải chưa rõ, họ hỏi hội đồng hoặc đơn vị phụ trách hồ sơ trước khi tự chốt.

Quyết định hợp lý: lưu hồ sơ chứng cứ có thể kiểm tra, nhưng để cơ quan có thẩm quyền đánh giá điểm cuối cùng.

13 · CÔNG CỤ THỰC HÀNH

Mẫu phiếu chứng cứ cho một tạp chí

Phiếu dưới đây giúp tác giả tránh quên năm hoặc nhầm chỉ số. Có thể sao chép thành một hàng trong sổ theo dõi hoặc bảng tính nội bộ. Mỗi thông tin chỉ được đánh dấu "đã xác minh" khi có URL hoặc PDF nguồn và ngày kiểm.

Trường cần lưu	Ghi gì?
Định danh	Tên đầy đủ, ISSN/eISSN, tên cũ, nhà xuất bản, URL chính thức, Source ID nếu có.
Phù hợp bản thảo	Chủ đề, loại bài được nhận, hai hoặc ba bài gần đây tương tự, độc giả mục tiêu.
Scopus	Năm CiteScore; ASJC; Q, rank, percentile; coverage; URL hồ sơ; ngày kiểm.
SCImago	Năm SJR; category; Q; URL hồ sơ; ngày kiểm.
Web of Science/JCR	Bộ sưu tập trong Master Journal List; năm JCR; JIF, WOS category và Q nếu có; URL; ngày kiểm.
ABDC/SciJournal	Phiên bản JQL + FoR + rating; hoặc năm và nhãn chính xác IF 2-Year/SJR/H-index; URL riêng.
Hội đồng	Tên hội đồng, năm danh mục, số quyết định, tên PDF, trang/mục, điều kiện, khoảng điểm và ghi chú.
Bài báo/hồ sơ	Tiêu đề, DOI, loại bài, ngày công bố, vai trò tác giả, tình trạng xuất bản; chỉ điền khi đã có chứng cứ.
Rủi ro và xuất bản	Tên miền nộp bài, chính sách phản biện/APC/bản quyền; nguồn cảnh báo, ngày snapshot, kết quả kiểm lại.
Trạng thái	Đã xác minh / cần xác minh / không áp dụng, người kiểm, ngày và bước cần làm tiếp.

Nếu có sai khác, thêm một dòng "vấn đề chưa giải quyết": ví dụ "SCImago Q2 và Scopus Q1 vì khác category, đã lưu cả hai"; "PDF hội đồng ghi khoảng điểm, cần hội đồng thẩm định mức thực tế"; hoặc "tên miền nhận bài chưa được nhà xuất bản xác nhận". Sự minh bạch này hữu ích hơn việc xóa giá trị bất lợi để bảng trông đồng nhất.

Quy tắc ra quyết định trước khi gửi bài

Hãy lập danh sách ba tạp chí theo thứ tự ưu tiên. Với mỗi tạp chí, mô tả một câu vì sao bài hợp phạm vi, nguồn chứng minh tình trạng chỉ mục, một rủi ro cần kiểm thêm và chi phí/thời gian có thể chấp nhận. Chỉ gửi bài khi tất cả câu hỏi có tính quyết định đã được trả lời bằng nguồn gốc. Nếu mục tiêu là hồ sơ xét chức danh, đừng để dự báo điểm lấn át tính phù hợp học thuật hoặc đạo đức xuất bản.

Thuật ngữ, kiểm tra cuối và nguồn đọc tiếp

ISSN/eISSN
: Mã định danh ấn phẩm định kỳ bản in/bản điện tử; hữu ích để ghép hồ sơ, nhưng không tự xác thực tên miền.

ASJC
: Phân loại chuyên ngành dùng trong Scopus. Q, rank và percentile phải gắn với đúng ASJC và năm.

Category/FoR
: Nhóm ngành trong SCImago hoặc Web of Science, và mã Fields of Research của ABDC; chúng không phải một hệ mã chung.

Quartile (Q)
: Nhóm vị trí tương đối của tạp chí trong một phân ngành và năm của một nguồn. Q1 không phải điểm công trình và không đo bài báo riêng lẻ.

CiteScore/SJR/JIF
: Ba chỉ số với dữ liệu và phương pháp khác nhau. Dùng tên đầy đủ, nguồn và năm khi trích dẫn.

Coverage
: Khoảng thời gian tạp chí được nguồn dữ liệu ghi nhận. Coverage quá cũ là lời nhắc kiểm trạng thái hiện hành.

Snapshot
: Bản chụp dữ liệu ở một thời điểm; có thể khác hồ sơ gốc sau khi nguồn cập nhật.

Danh sách kiểm tra trước khi bấm "Submit"

- Tôi đã xác nhận tên, ISSN và tên miền từ nhà xuất bản hoặc hồ sơ nguồn gốc.
- Tôi đã đọc phạm vi và ít nhất vài bài gần đây của tạp chí, không chỉ xem Q.
- Tôi đã ghi nguồn, năm, category/ASJC/FoR cho mọi Q, rating và chỉ số được dùng.
- Nếu cần điểm hội đồng, tôi đã mở PDF đúng hội đồng/năm và đọc cả chú thích.
- Tôi đã kiểm chính sách phản biện, phí, bản quyền, đạo đức và đường dẫn nộp bài.
- Tôi đã rà cảnh báo rủi ro, hiểu giới hạn của kết quả tìm kiếm và lưu chứng cứ.
- Tôi không đồng thời nộp cùng một bản thảo tới nhiều tạp chí khi điều đó trái quy định của nơi nhận bài.

Để đọc tiếp, bắt đầu từ Scopus Sources, SCImago, Web of Science Master Journal List, công cụ ABDC Journal Quality List chính thức, SciJournal và Hội đồng Giáo sư Nhà nước. Sau mỗi lần đọc, quay lại phiếu chứng cứ để ghi điều đã xác nhận và điều còn chưa rõ. Một quyết định xuất bản tốt không cần mọi chỉ số đều cao; nó cần một tạp chí đúng danh tính, đúng cộng đồng khoa học, minh bạch và phù hợp mục tiêu đánh giá thực tế.